

Số: **1952** /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **12** tháng 4 năm 2018

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định Hải quan 3 tại Thông báo 526/TB-KĐ3 ngày 28/3/2018 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Vải dệt chưa được xử lý hoàn tất 100% Polyester 437F1 Grade C4, khổ 69", vải dệt thoi, định lượng 356g/m2 sử dụng trong ngành may mặc hàng mới 100% (Mục 1 Phụ lục Tờ khai)

2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH Na Mi - Địa chỉ: 193 Đ3, KDC Khang Điền, đường Dương Đình Hội, P. Phước Long B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh. MST: 0309369321.

3. Tờ khai số: 10182199452/A11 ngày 18/01/2018 đăng ký tại Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KVI – Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Vải dệt thoi từ polyeste, thành phần: 56,7% filament không dún và 43,3% filament dún, chưa ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp, từ sợi có màu khác nhau; trọng lượng mẫu 224,6 g/m2; dạng cuộn, khổ lớn hơn 1m.

5. Kết quả phân loại:

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Vải dệt thoi từ polyeste, thành phần: 56,7%

filament không dún và 43,3% filament dún, chưa ngâm tẩm, tráng phủ hoặc ép lớp, từ sợi có màu khác nhau; trọng lượng mẫu 224,6 g/m²; dạng cuộn, khổ lớn hơn 1m.

thuộc nhóm 54.07 “Vải dệt thoi bằng sợi filament tổng hợp, kể cả vải dệt thoi thu được từ các nguyên liệu thuộc nhóm 54.04”, phân nhóm “- Vải dệt thoi khác, có tỷ trọng sợi filament polyester từ 85% trở lên”, phân nhóm 5407.69 “- - Loại khác”, mã số 5407.69.90 “- - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *mm*

Nơi nhận:

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục HQ tỉnh, TP (để thực hiện);
- Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KVI – Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh (để t/hiện);
- Cục Kiểm định Hải quan và các Chi cục trực thuộc;
- Công ty TNHH Na Mi - Địa chỉ: 193 DD3, KDC Khang Điền, đường Dương Đình Hội, P. Phước Long B, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Vân (3b). *fn*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Chai
Nguyễn Dương Thái